

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ: .....

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Kế toán – Kiểm toán

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: **ĐOÀN THANH NGA**

2. Ngày tháng năm sinh: 26/09/1981; Nam ; Nữ  ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Xã Dương Phúc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 15, Tập thể Đoàn tiếp nhận 15, Tổ 18, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ: Số nhà 2510B1, Tòa B1, Chung cư Sky Central, số 176 Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: .....; Điện thoại di động: 0906 290 208;

E-mail: [doanthanhnga@neu.edu.vn](mailto:doanthanhnga@neu.edu.vn); [doanthanhnga@gmail.com](mailto:doanthanhnga@gmail.com)

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

*Từ tháng 7 năm 2003 đến tháng 1 năm 2005:*

- Trợ lý Kiểm toán viên, Công ty Kiểm toán Việt Nam (nay là Công ty TNHH Deloitte Việt Nam);

*Từ tháng 1 năm 2005 đến tháng 10 năm 2012:*

- Giảng viên Bộ môn Kiểm toán, Khoa Kế toán, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân;

*Từ tháng 10 năm 2012 đến tháng 4 năm 2018:*

- Giảng viên Bộ môn Kiểm toán, Viện Kế toán – Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân;

*STH*

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Từ tháng 4 năm 2018 đến tháng 5 năm 2020:

- Thư ký, Hội đồng Viện Kế toán – Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.
- Giảng viên chính Bộ môn Kiểm toán, Viện Kế toán - Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân;

Từ tháng 5 năm 2020 đến nay:

- Phó bí thư Chi bộ Bộ môn Kiểm toán, Viện Kế toán - Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân;
- Thư ký, Hội đồng Viện Kế toán - Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.
- Giảng viên chính Bộ môn Kiểm toán, Viện Kế toán - Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

Chức vụ hiện nay: Phó bí thư Chi bộ Bộ môn Kiểm toán, Viện Kế toán - Kiểm toán, Trường ĐH Kinh tế Quốc dân;

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó bí thư Chi bộ Bộ môn Kiểm toán, Viện Kế toán - Kiểm toán, Trường ĐH Kinh tế Quốc dân.

Cơ quan công tác hiện nay: **Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.**

Địa chỉ cơ quan: Số 207, đường Giải Phóng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 024 36280208

8. Đã nghỉ hưu: đang làm việc.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH thứ nhất ngày 15 tháng 7 năm 2003; số văn bằng: B474734; ngành: Kế toán, chuyên ngành: Kiểm toán;

Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam

- Được cấp bằng ĐH thứ hai ngày 14 tháng 1 năm 2004; số văn bằng: B263099; ngành: Tiếng Anh;

Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Ngoại ngữ (nay là Trường Đại học Hà Nội), Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 25 tháng 5 năm 2007; số văn bằng: A028252; ngành: Kinh tế; chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán và Phân tích;

Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 28 tháng 10 năm 2011; số văn bằng: 000795; ngành: Kinh tế; chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán và Phân tích;

Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: **chưa**

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó giáo sư** tại HĐGS cơ sở: **Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó giáo sư** tại HĐGS ngành, liên ngành: **Kinh tế**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- (i) Nghiên cứu các vấn đề về kiểm toán hướng tới nâng cao chất lượng và tính hiệu lực của kiểm toán.
- (ii) Nghiên cứu về kế toán, kiểm toán gắn với quản trị công ty, điều chỉnh lợi nhuận, hiệu quả hoạt động và giá cổ phiếu.
- (iii) Nghiên cứu các khía cạnh khác liên quan đến mối quan hệ giữa kế toán, kiểm toán với các thông tin thuộc lĩnh vực liên ngành như đào tạo kế toán – kiểm toán, doanh nghiệp xã hội.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đồng hướng dẫn 02 NCS, trong đó 01 NCS đã bảo vệ thành công luận án TS và đã nhận bằng, và 01 NCS đang trong quá trình viết Luận án TS theo đúng tiến độ.
- Đã hướng dẫn 18 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS.
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên:
  - + Chủ nhiệm 02 đề tài nhánh và là thành viên chính của 02 đề tài cấp Nhà nước thuộc chương trình KX01/16-20;
  - + Chủ nhiệm 03 đề tài cấp cơ sở đã nghiệm thu;
  - + Thành viên của 04 đề tài cấp cơ sở
- Đã công bố (số lượng) 52 bài báo khoa học, trong đó 09 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Số lượng sách đã xuất bản 08, trong đó 08 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

15. Khen thưởng:

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT theo Quyết định số 4713/QĐ-BGDĐT ngày 9 tháng 12 năm 2019 về việc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2017-2018 đến năm học 2018-2019;
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2016-2017 theo Quyết định Số 2232/QĐ-ĐHKTQD ngày 21 tháng 12 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế Quốc dân;
- Giấy khen của Hiệu trưởng về việc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm học 2017-2018 và năm học 2018-2019 theo Quyết định số 2132/QĐ-ĐHKTQD ngày 14 tháng 11 năm 2018 và Quyết định số 2268/QĐ-ĐHKTQD ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế Quốc dân;
- Giấy khen của Hiệu trưởng do có thành tích hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đạt nhiều giải thưởng cấp trường năm 2020 và 2021 theo Quyết định số 1835/QĐ-ĐHKTQD ngày 27 tháng 8 năm 2020 và Quyết định số 1669/QĐ-ĐHKTQD ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế Quốc dân.

16. Kỷ luật: Không

## B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

### 1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong suốt 17 năm được là giảng viên của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, tôi luôn rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, nỗ lực, cố gắng hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao; được sinh viên và học viên đánh giá cao; luôn nhận được sự chia sẻ, giúp đỡ và tôn trọng từ bạn bè, đồng nghiệp. Tôi tự đánh giá bản thân dựa trên các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của Nhà giáo như sau:

- *Về phẩm chất chính trị, đạo đức và lối sống:* Tôi luôn chấp hành tốt và đầy đủ đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; chấp hành tốt nội quy, quy định của Nhà trường và của địa phương nơi cư trú. Tôi luôn gương mẫu và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao; Có quan hệ tốt, gần gũi với bạn bè, đồng nghiệp; Có quan hệ đúng mực với sinh viên và học viên. Tôi có lối sống chan hòa, giản dị, chân thành và luôn có ý thức rèn luyện, phấn đấu về mọi mặt để giữ vững phẩm chất đạo đức của một người giảng viên.

- *Về công tác giảng dạy:* Tôi thực hiện giảng dạy với cả 2 ngôn ngữ là Tiếng Anh và Tiếng Việt cho sinh viên và học viên các bậc đào tạo đại học (chính quy, chương trình tiên tiến và chất lượng cao, chương trình liên kết đào tạo quốc tế, Văn bằng 2, vừa làm vừa học, liên thông) và sau đại học (cao học và nghiên cứu sinh) tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Tôi đã luôn cố gắng để hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy, đảm bảo về thời gian và chất lượng học phần, thay đổi phương pháp giảng dạy linh hoạt cho phù hợp với đối tượng sinh viên, học viên để đem lại nội dung kiến thức phù hợp và tiên tiến nhất cho sinh viên/ học viên các hệ; giảng dạy theo đúng mục tiêu, tiêu chuẩn đầu ra và theo đề cương đã được Ban Giám hiệu duyệt. Tôi luôn lắng nghe các ý kiến nhận xét của sinh viên, học viên sau mỗi khóa học để rút kinh nghiệm trong quá trình giảng dạy.

Ngoài ra, tôi còn hướng dẫn kiến tập, đề án, chuyên đề thực tập cho sinh viên hệ đào tạo đại học bằng cả ngôn ngữ Tiếng Anh và Tiếng Việt; hướng dẫn luận văn thạc sĩ và luận án tiến sĩ cho hệ đào tạo sau đại học của Trường.

- *Về nghiên cứu khoa học:* tôi luôn ý thức được vai trò quan trọng của hoạt động nghiên cứu khoa học đối với một giảng viên giảng dạy tại trường đại học. Tôi đã chủ động tham gia các đề tài nghiên cứu các cấp (từ cấp cơ sở, cấp bộ và tương đương, cấp Nhà nước); viết sách, giáo trình và tài liệu giảng dạy cho hệ đào tạo đại học và sau đại học; viết các bài báo đăng trên các tạp chí khoa học uy tín trong nước và quốc tế; tham gia các hội thảo, hội nghị quốc gia và quốc tế. Ngoài ra, tôi luôn ý thức hỗ trợ, hướng dẫn sinh viên trong hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH). Tôi thường xuyên tham gia hướng dẫn các nhóm sinh viên NCKH và đã nhận được Giấy khen của Hiệu trưởng với thành tích hướng dẫn nhiều nhóm sinh viên NCKH đạt giải cấp trường trong 02 năm liên tục 2020, 2021.

- *Về các hoạt động khác:* Ngoài các hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học, tôi còn tham gia vào hoạt động phát triển ngành kế toán, kiểm toán của Việt Nam. Hiện nay, tôi đang là thành viên của Hiệp hội Kiểm toán viên CPA Australia và là thành viên của “Ban nghiên cứu, soạn thảo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam” theo Quyết định thành lập của Chủ tịch Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA). Bên cạnh đó, tôi còn tích cực tham gia vào các hoạt

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

động khác của Nhà trường và Viện Kế toán – Kiểm toán khi được phân công như: hoạt động tư vấn tuyển sinh; điều phối viên cho Chương trình Tiên tiến, Chất lượng cao chuyên ngành Kế toán và chuyên ngành Kiểm toán; và các hoạt động thuộc công tác đoàn thể;...

- Về sức khỏe: Tôi có sức khỏe tốt, sẵn sàng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Tôi tự nhận thấy mình đáp ứng các tiêu chuẩn và hoàn thành nhiệm vụ nhà giáo theo quy định.

## 2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 17 năm 6 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2016-2017			03	21	426	33	459/1.237/270
2	2017-2018			01	19	192	33	225/708/270
3	2018-2019			03	21	285	0	285/960/270
03 năm học cuối								
4	2019-2020			02	20	495	5	500/1.165/270
5	2020-2021		01	03	28	397	5	402/1.252/243
6	2021-2022				16	359	0	359/793/243

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

## 3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS  hoặc luận án TS  hoặc TSKH; tại nước: ..... năm.....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Ngoại ngữ (nay là Trường Đại học Hà Nội); số bằng: B263099; năm cấp: 2004

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam.

d) Đối tượng khác  ; Diễn giải:

- Chứng chỉ Kế toán - Kiểm toán viên hành nghề của Úc (CPA Australia).

- Thực tập sinh và tham gia khóa học Tiếng Anh tại trường Đại học Victoria University of Wellington, New Zealand; từ tháng 3/2011 đến tháng 5/2012.

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Lê Thị Tuyết Nhung	x			x	2017-2021	ĐH KTQD	Ngày 27/1/2022
2	Nguyễn Thị Hải Hà	x			x	2018-2022	ĐH KTQD	Đang thực hiện
3	Trần Hàn Linh		x	x		2014-2015	ĐH KTQD	Ngày 8/1/2016
4	Nguyễn Như Nguyệt		x	x		2014-2015	ĐH KTQD	Ngày 8/1/2016
5	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt		x	x		2014-2015	ĐH KTQD	Ngày 8/1/2016
6	Châu Thanh Hằng		x	x		2015-2016	ĐH KTQD	Ngày 10/1/2017
7	Vũ Hải Khương		x	x		2015-2016	ĐH KTQD	Ngày 10/1/2017
8	Nguyễn Lê Nhật Thảo		x	x		2015-2016	ĐH KTQD	Ngày 10/1/2017
9	Nguyễn Hồng Hoa		x	x		2016-2017	ĐH KTQD	Ngày 22/1/2018
10	Phan Thị Hương		x	x		2016-2017	ĐH KTQD	Ngày 22/1/2018
11	Nguyễn Thị Trang Nhung		x	x		2016-2017	ĐH KTQD	Ngày 22/1/2018
12	Hoàng Việt Cường		x	x		2017-2018	ĐH KTQD	Ngày 15/1/2019
13	Bùi Mai Phương		x	x		2018-2019	ĐH KTQD	Ngày 30/12/2019
14	Bùi Hoàng Hải		x	x		2018-2019	ĐH KTQD	Ngày 30/12/2019
15	Trần Thị Thu Huyền		x	x		2018-2019	ĐH KTQD	Ngày 2/10/2019
16	Ngọc Thị Thư		x	x		2019-2020	ĐH KTQD	Ngày 25/1/2021
17	Lê Thị Hậu		x	x		2019-2020	ĐH KTQD	Ngày 25/1/2021
18	Phan Chính Chiến		x	x		2020-2021	ĐH KTQD	Ngày 22/4/2022
19	Lê Thu Hà		x	x		2020-2021	ĐH KTQD	Ngày 22/4/2022
20	Nguyễn Thanh Huyền		x	x		2020-2021	ĐH KTQD	Ngày 22/4/2022

**5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:**

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
<b>I</b>	<b>Trước khi được công nhận TS</b>						
<b>II</b>	<b>Sau khi được công nhận TS</b>						
1	Lý thuyết Kiểm toán	GT	NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2017, ISBN: 978-604-946-260-3	17	Tham gia	Tham gia đồng viết Chương 9 (269 - 315).	ĐH KTQD
2	Bộ Tiêu chí Nhận diện dấu hiệu chuyển giá và Bộ Tiêu chí Đánh giá mức độ chuyển giá trong các doanh nghiệp ở Việt Nam	CK	NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, 2019, ISBN: 978-604-57-4545-8	6	Đồng chủ biên	Tham gia biên soạn	ĐH KTQD
3	Thuế và kế toán thuế trong doanh nghiệp	CK	NXB Tài chính, 2019, ISBN: 978-604-79-2176-8	14	Tham gia	Tham gia đồng viết Mục 4.1 (190 - 226)	ĐH KTQD
4	Bài tập Kiểm toán tài chính	HD	NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2020, ISBN: 978-604-946-781-3	15	Tham gia	Tham gia đồng viết Chương 3, 12, 15 (31 - 46; 177 - 193; 217 - 233)	ĐH KTQD
5	Kế toán tài chính – Công cụ để ra quyết định kinh doanh	CK	NXB Tài chính, 2021, ISBN: 978-604-79-2753-1	33	Tham gia	Mục 7.4 và 7.5 (304 - 312).	ĐH KTQD
6	Kế toán quản trị	GT	NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2021, ISBN: 978-604-330-082-6	14	Tham gia	Tham gia đồng viết Chương 11 (445 - 499)	ĐH KTQD

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7	Kiểm toán nội bộ	GT	NXB Tài chính, 2021, ISBN:978-604-79-2684-8	9	Tham gia	Chương 3 (75 - 110), Mục 7.2 (236 - 249)	ĐH Thủy lợi
8	Kiểm toán căn bản	GT	NXB Tài chính, 2021, ISBN:978-604-79-2683-1	9	Đồng chủ biên	Chương 6 (167 - 204)	ĐH Thủy lợi

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là đồng chủ biên sau PGS/TS: 2 sách [2, 8].

**Lưu ý:**

- Chi kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

**6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:**

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
<b>I</b>	<b>Trước khi được công nhận TS</b>				
<b>II</b>	<b>Sau khi được công nhận TS</b>				
1	Tăng cường kiểm toán việc quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản hướng đến mục tiêu phát triển bền vững ở Việt Nam	TV	KTQD/E2015.54 Đề tài cấp cơ sở	06/2015 – 05/2016	Ngày 31/8/2016 KQ: Xuất sắc
2	Nghiên cứu đánh giá trọng yếu và rủi ro kiểm toán trong kiểm toán báo cáo tài chính của các doanh nghiệp nhà nước do Kiểm toán Nhà nước Việt Nam thực hiện	CN	KTQD/V2016.69 Đề tài cấp cơ sở	3/2016 – 2/2017	Ngày 4/7/2016 KQ: Tốt
3	Nghiên cứu và đề xuất giải pháp kiểm soát chuyên giá đối với doanh nghiệp ở Việt Nam	TVC	KX.01.02/16-20 thuộc Chương trình KX.01/16-20 Đề tài cấp quốc gia	11/2016 – 12/2018	Ngày 29/1/2019 KQ: Đạt



4	Đánh giá thực trạng kiểm soát chuyên giá đối với các doanh nghiệp của Việt Nam thời gian qua	CN	Đề tài nhánh của Đề tài cấp quốc gia KX.01.02/16-20	04/2017-04/2018	Ngày 15/3/2018 KQ: Xuất sắc
5	Nghiên cứu đánh giá rủi ro có gian lận trong kiểm toán báo cáo tài chính do các công ty kiểm toán độc lập thực hiện tại Việt Nam	TV	KTQD/V2017.64 Đề tài cấp cơ sở	01/2017 – 01/2018	Ngày 20/4/2018 KQ: Xuất sắc
6	Nghiên cứu sử dụng thông tin kế toán trong dự báo dòng tiền từ hoạt động kinh doanh của các công ty phi tài chính niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (A study on using accounting information to forecast cash flows from operating activities of non-financial listed companies on Hanoi Stock Exchange)	TV	KTQD/E2017.10 Đề tài cấp cơ sở	01/2017 – 01/2018	Ngày 29/12/2017 KQ: Tốt
7	Nghiên cứu các nhân tố tác động đến hiệu lực thực hiện kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán nhà nước Việt Nam	CN	KTQD/V2018.22 Đề tài cấp cơ sở	01/2018 – 01/2019	Ngày 15/1/2019 KQ: Xuất sắc
8	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng tới tính hiệu lực của kiểm toán nội bộ trong các công ty phi tài chính niêm yết trên thị trường chứng khoán (Research on factors affecting internal audit effectiveness of non-financial listed companies in Vietnam's stock market)	TV	KTQD/E2019.04 Đề tài cấp cơ sở	01/2019 – 01/2020	Ngày 31/12/2019 KQ: Tốt

9	Doanh nghiệp xã hội đáp ứng yêu cầu phát triển xã hội ở Việt Nam.	TVC	KX.01.44/16-20 thuộc Chương trình KX.01/16-20 Đề tài cấp quốc gia	4/2019 – 4/2021	Ngày 22/7/2021 KQ: Đạt
10	Nghiên cứu kinh nghiệm một số nước khu vực Châu Âu về phát triển doanh nghiệp xã hội gắn với phát triển xã hội	CN	Đề tài nhánh của Đề tài cấp quốc gia KX.01.44/16-20	10/2019- 10/2020	Ngày 12/6/2020 KQ: Xuất sắc
11	Hoàn thiện tiêu chí đánh giá nợ công trong kiểm toán hoạt động do Kiểm toán nhà nước Việt Nam thực hiện (Improving criteria for the government's debt assessment in performance audits conducted by the State Audit of Vietnam)	CN	NEU-E2021.21 Đề tài cấp cơ sở	7/2021- 6/2022	Ngày 9/6/2022 KQ: Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký; TV: Thành viên; TVC: Thành viên chính.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

T	T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Năm công bố
<b>I</b>									
<b>Trước khi được công nhận TS</b>									
<i>I.1. Các bài viết đăng trên tạp chí quốc tế</i>									
<i>I.2. Các bài viết đăng trên kỷ yếu hội thảo quốc tế</i>									
<i>I.3. Các bài viết đăng trên tạp chí trong nước</i>									
1		Triển khai loại hình kiểm toán hoạt động - Kinh nghiệm của một số Cơ quan kiểm toán tối cao	2	x	Tạp chí Kiểm toán, ISSN: 0868-3727			Số 4 (65) tháng 4/2006, trang 35-39	2006

2	Sử dụng ý kiến chuyên gia trong kiểm toán báo cáo tài chính	1	x	Tạp chí Kiểm toán, ISSN: 0868-3227			Số 9(82), tháng 9/2007, trang 24-26	2007
3	Hoàn thiện việc vận dụng ước lượng ban đầu về mức trọng yếu trong kiểm toán báo cáo tài chính tại các công ty kiểm toán Việt Nam	1	x	Tạp chí Kinh tế & Phát triển, ISSN: 1859-0012			Kỳ II, Tháng 11/2009, trang 71-74	2009
4	Tăng cường vai trò quản lý nhà nước đối với kiểm soát rủi ro kiểm toán của các công ty kiểm toán độc lập ở Việt Nam	1	x	Tạp chí Kiểm toán, ISSN: 0868-3227			Số 4 (113), Tháng 4/2010, trang 29-31	2010
<b>I.4. Các bài viết đăng trên kỷ yếu hội thảo trong nước</b>								
<b>II Sau khi được công nhận TS</b>								
<b>II.1. Các bài viết đăng trên tạp chí quốc tế</b>								
5	Determinants of transfer pricing aggressiveness: A case of Vietnam Link: <a href="https://seajbel.com/previous-issues/august-2018/vol-16-august-2018-issue-5/">https://seajbel.com/previous-issues/august-2018/vol-16-august-2018-issue-5/</a>	3		South East Asia Journal of Contemporary Business, Economics and Law, ISSN 2289-1560			Tập 16, Số 5, trang 104-112	2018
6	The Effect of Non-Audit Services on Auditor Independence: Evidence from Vietnam DOI:10.13106/jafeb.2020.vol7.no12.445	5	x	Journal of Asian Finance, Economics and Business, ISSN: 2288-4637(Print), 2288-4645(Online)	ISI (ESCI), Scopus Q2, H-Index: 20		Tập 7, số 12, trang 445-453	2020
7	The impact of sustainability practices on financial performance: empirical evidence from Sweden DOI: 10.1080/23311975.2021.1912526	5		Cogent Business & Management, ISSN:2331-1975	ISI (ESCI), Scopus, Q2, H-Index: 23, SJR: 0.41		Tập 8, số 1, trang 1-19	2021
8	The Effect of Dividend Payment on Firm's Financial Performance: An Empirical Study of Vietnam DOI: 10.3390/jrfm14080353	6		Journal of Risk Financial Management, ISSN: 1911-8066 (Print), 1911-8074 (Online)	ISI (ESCI), Scopus, Q3, H-Index: 4, SJR: 0.22		Tập 14, số 8, trang 1-11	2021

*Handwritten signature*

9	The Influence of Activity-Based Costing Implementation on Firm Performance: An Empirical Evidence from Vietnam DOI: 10.14254/1800-5845/2021.17-4.15	5		Montenegrin Journal of Economics, ISSN: 1800-5845	ISI (ESCI), Scopus, Q2, H-Index: 15, SJR: 0.36	Tập 17, số 4, trang 167-179	2021
10	Audit opinion and earnings management: Empirical evidence from Vietnam DOI: 10.21511/imfi.18(4).2021.12	5	x	Investment Management and Financial Innovations, ISSN: 1810-4967 (Print), 1812-9358 (Online)	Scopus, Q3, H-Index: 20, SJR: 0.2	Tập 18, Số 4, trang 131-140	2021
11	Cultural Factors Affecting Tendency of Ethical Decision-Making by Accounting Students: An Empirical Study in Vietnam. DOI:10.13106/jafeb.2022.vol9.no2.0159	7	x	Journal of Asian Finance, Economics and Business, ISSN: 2288-4637(Print), 2288-4645(Online)	ISI (ESCI)	Tập 9, Số 2, trang 159-168	2022
12	Motivations to share knowledge in professional service teams: the moderating role of project stage. DOI: 10.1108/TPM-11-2021-0083	3		Team Performance Management, ISSN: 1352-7592	ISI (ESCI), Scopus, Q2, H-Index: 37, SJR: 0.46	Tập 28, Số 3/4, trang 160-175	2022
13	Factors affecting the professional skepticism of independent auditors in Viet Nam. DOI: 10.1080/23311975.2022.2059043	4	x	Cogent Business & Management, ISSN:2331-1975	ISI (ESCI), Scopus, Q2, H-Index: 23, SJR: 0.41	Tập 9, Số 1, trang 1-18	2022
14	Factors Affecting Internal Audit Effectiveness: Empirical Evidence from Vietnam. DOI: 10.3390/ijfs10020037	2	x	International Journal of Financial Studies, ISSN: 2227-7072	ISI (ESCI), Scopus, Q3, H-Index: 17, SJR: 0.35	Tập 10, Số 2, trang 1-14	2022

<b>II.2. Các bài viết đăng trên kỷ yếu hội thảo quốc tế</b>								
15	The Effect of Audit Quality and Audit Busy Season on Discretionary Accruals in New Zealand	2	x	International Conference on Accounting, ICA, tổ chức tại Đà Nẵng, Việt Nam, ISBN: 978-604-84-0781-0			Trang 376- 386	2015
16	Tiếp cận kiểm toán khai khoáng theo chuỗi giá trị: Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho kiểm toán nhà nước Việt Nam	2	x	International Conference for Young Researchers in Economics and Business - ICYREB 2015, ISBN: 978-604-946-051-7			Tập 2, trang 229- 240	2015
17	Features used to identify transfer pricing risk of enterprises in Vietnam	1	x	International Conference for Young Researchers in Economics and Business - ICYREB 2016, “Doanh nghiệp Việt Nam trong TPP” ISBN: 978-604-922-422-5			Trang 671 - 682	2016
18	Research on Fraud Risk Factors Affecting Fraudulent Financial Reporting of Non-Financial Companies Listed on Vietnam’s Stock Market	2		International Conference for Young Researchers in Economics and Business - ICYREB 2016, ISBN: 978-604-84-2640-8			Trang 163 - 170	2017
19	Outsourcing internal auditing: empirical evidence from Vietnamese listed companies	2	x	International Conference “Building & Implementing an effective internal audit function in Vietnam and around the world”, ISBN: 978-604-79-1889-8			Trang 27 - 34	2018
20	Detecting frauds related to inventory items on financial statements of non-financial companies listed on Vietnam’s stock market	2		International Conference “Startup and innovation nation - Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia”, ISBN: 978-604-79-1930-7			Trang 426 - 433	2018

21	Enhancing Auditee's Implementation of Audit Recommendations: A Case of the State Audit of Vietnam	1	x	International Conference on Finance, Accounting and Auditing (ICFAA 2018), ISBN: 978-604-946-498-0			Trang 461 - 470	2018
22	The impact of corporate social responsibility on financial performance of Vietnamese commercial banks	5	x	International Research Conference: Innovation & Entrepreneurship for Sustainable Development Goals: A journey of 5 years and the path ahead (ICSE 2020), ISBN: 9786043014433			Trang 337 - 345	2020
23	Factors Affecting Audit Quality: A Case of Vietnamese Audit Firms	5	x	International Conference on Finance, Accounting and Auditing (ICFAA 2020), ISBN: 978-604-946-957-2			Trang 612 - 630	2020
24	Factors Affecting Audit Expectation Gap: Evidence from Vietnam	4	x	The 6 <sup>th</sup> International Conference on Accounting and Finance (ICOAF 2021), ISBN: 978-604-84-5975-8			Trang 451 - 463	2021
25	Factors Affecting the Application of Fair Value Accounting in Vietnamese Enterprises	5	x	International Conference on Finance, Accounting and Auditing (ICFAA 2021), ISBN: 978-604-330-144-1			Trang 256 - 276	2021
26	Criteria for the Government's Debt Assessment in Performance Audits – Empirical Evidence from the State Audit Office of Vietnam	2	x	International Conference on Finance, Accounting and Auditing (ICFAA 2021), ISBN: 978-604-330-144-1			Trang 514 - 523	2021

27	Adaptation of Internal Audit at Vietnam Businesses during Covid-19 Pandemic	1	x	International Conference “Vietnam’s Economic Recovery and Development in the Context of Covid-19 Pandemic”, ISBN: 978-604-337-506-0			Trang 318 - 325	2022
28	Factors of fraud triangle affecting the likelihood of material misstatements in financial statements – Empirical evidence from Vietnam	1	x	The 7 <sup>th</sup> International Conference on Accounting and Finance (ICOAF 2022), ISBN: 978-604-84-6652-7			Trang 114 - 133	2022
29	Fraud Risk Factors Affecting Fraudulent Financial Reporting: The Analysis of Fraud Cases	2	x	15 <sup>th</sup> NEU-KKU International Conference Socio-Economic and Environmental Issues in Development, ISBN: 978-604-79-3205-4			Trang 220 - 232	2022
30	Factors Affecting E-Learning Outcomes In Covid-19 Pandemic of Accounting And Auditing Students in Vietnam	6	x	15 <sup>th</sup> NEU-KKU International Conference Socio-Economic and Environmental Issues in Development, ISBN: 978-604-79-3205-4			Trang 2725 - 2738	2022
<b>II.3. Các bài viết đăng trên tạp chí trong nước</b>								
31	Sử dụng kỹ thuật phân tích SWOT khi đánh giá rủi ro kinh doanh trong kiểm toán báo cáo tài chính do các công ty kiểm toán độc lập Việt Nam thực hiện	1	x	Tạp chí Kinh tế & Phát triển, ISSN: 1859-0012			Số 196 (II), Tháng 10/2013, trang 70 - 74	2013

32	Tăng cường sử dụng phương pháp tiếp cận mô hình đánh giá rủi ro kiểm toán theo rủi ro kinh doanh	1	x	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương, ISSN: 0868-3808		Số cuối tháng 6 năm 2016, trang 76 - 78	2016
33	Những điểm mới trong Khung chuẩn mực kiểm toán nội bộ quốc tế (IPPF 2017)	2	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo, ISSN 0866-7120		Số 36 (12/2017), trang 81 - 84	2017
34	Phân tích yếu tố quyết định đến chất lượng thông tin kế toán	2		Tạp chí Tài chính, ISSN-005-56		Số Kỳ 2 – Tháng 12/2017 (671), trang 55 - 57	2017
35	Kiểm soát chuyển giá: Kinh nghiệm quốc tế và Bài học cho Việt Nam	2		Tạp chí Tài chính Doanh nghiệp, ISSN 1859-3887		Số 5/2018, trang 58 - 61	2018
36	Chuyển giá và kiểm soát chuyển giá tại Việt Nam	2		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam, ISSN: 1859-4794		Số 9 năm 2018 (714), trang 26- 29	2018
37	Ảnh hưởng của cấu trúc sở hữu đến hành vi điều chỉnh lợi nhuận tại các công ty niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh	2	x	Tạp chí Kinh tế & Phát triển, ISSN: 1859-0012		Số 254(II), tháng 8/2018, trang 73 - 82	2018
38	Phát triển doanh nghiệp xã hội tại Singapore và kinh nghiệm cho Việt Nam	2		Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương, ISSN: 0868-3808		Số 582+583, Tháng 2/2021, trang 87 - 89	2021
39	Đánh giá tác động của khái niệm pháp lý và chính sách liên quan lên khu vực doanh nghiệp xã hội	6		Tạp chí Kinh tế & Phát triển, ISSN: 1859-0012		Số 284, tháng 02 năm 2021, trang 88-97	2021
40	Tăng cường vai trò của kiểm toán đối với công tác kiểm soát chuyển giá tại Việt Nam	1	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo, ISSN: 0866-7120		Số 13, tháng 5/2022 (803), trang 66 - 69	2022
41	Ảnh hưởng của kiểm toán nội bộ đối với việc ngăn ngừa gian lận trong các doanh nghiệp của Việt Nam	1	x	Tạp chí Tài chính, ISSN: 2615-8973		Kỳ 2, Tháng 5/2022 (777), trang 78-82	2022
42	Ảnh hưởng của ý kiến kiểm toán tới giá cổ phiếu của các doanh nghiệp xây dựng và bất động sản ở Việt Nam	1	x	Tạp chí Kinh tế & Phát triển, ISSN: 1859-0012		Số 299, tháng 5/2022, trang 54-62	2022

*Handwritten signature*



<b>II.4. Các bài viết đăng trên kỷ yếu hội thảo quốc gia</b>							
43	Phương pháp xác định mức ước lượng ban đầu về trọng yếu trong kiểm toán	1	x	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “Đổi mới đào tạo kế toán - kiểm toán trong các trường đại học khối kinh tế ở Việt Nam”, Giấy phép XB số: 1162-2011/CXB/01-218/ĐHKQTĐ			Trang 307 - 312 2011
44	Bản về các phương pháp tiếp cận kiểm toán	1	x	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia “Kế toán, Kiểm toán trong bối cảnh Việt Nam gia nhập TPP và AEC”; ISBN: 978-604-946-195-8			Tập 2, trang 245- 256 2016
45	Chất lượng kiểm toán dưới góc nhìn của các nhà quản lý	1	x	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học quốc gia “Nghiên cứu và Đào tạo Kế toán, Kiểm toán của các trường đại học Việt Nam theo chuẩn quốc tế”; ISBN: 978-604-946-277-1			Tập 1, trang 389 - 396 2017
46	Nâng cao khả năng áp dụng cơ chế thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế (APA) tại Việt Nam	2	x	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học quốc gia “Thực trạng chuyển giá, kiểm soát chuyển giá đối với các doanh nghiệp ở Việt Nam và những tác động đến nền kinh tế”; ISBN: 978-604-89-1299-4			Trang 29 - 38 2017
47	Kinh nghiệm kiểm soát chuyển giá của Vương quốc Anh và bài học cho Việt Nam	1	x	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học quốc gia “Chuyển giá và kiểm soát hoạt động chuyển giá: những vấn đề lý luận và bài học kinh nghiệm”, ISBN: 978-604-59-9098-8			Trang 203 -217 2017

48	Hạn chế chuyển giá thông qua kiểm soát vốn mỏng đối với các doanh nghiệp	2		Kỷ yếu Hội thảo Khoa học quốc gia “Giải pháp hoàn thiện kiểm soát và hạn chế hoạt động chuyển giá đối với các doanh nghiệp ở Việt Nam”, ISBN: 978-604-59-9781-9.			Trang 267 - 274	2018
49	Nghiên cứu về các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định làm việc trái ngành của sinh viên tốt nghiệp ngành kế toán tại các Trường ĐH trên địa bàn TP Hà Nội	5	x	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học quốc gia về Kế toán và Kiểm toán VCAA 2021, ISBN: 978604330149-6			Trang 1031 - 1044	2021
50	Ảnh hưởng của Đại dịch Covid-19 đến Kiểm toán độc lập tại Việt Nam	1	x	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia về “Quản trị, Tài chính, Kế toán và Thương mại” (BFAC2022), ISBN: 978-604-79-3149-1			Trang 721 - 726	2022
51	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng trong công việc của nhân viên kế toán tại các doanh nghiệp Việt Nam	6	x	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “Kinh tế Việt Nam năm 2021 và triển vọng năm 2022”, ISBN: 978-604-330-227-1			Trang 692 - 705	2022
52	Nghiên cứu về các phương pháp đào tạo đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên ngành kế toán, kiểm toán tại Việt Nam	1	x	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “Nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên Việt Nam khối ngành kinh tế và quản trị kinh doanh trong bối cảnh hiện nay”, ISBN: 978-604-378-079-6			Trang 462 - 472	2022

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: 5 bài (STT: 6, 10, 11, 13, 14)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: .....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Xây dựng Chương trình cử nhân kế toán bằng tiếng Anh, hệ chính quy, tích hợp chứng chỉ quốc tế ICAEW CFAB tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Tham gia	QĐ số 213/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 3/4/2017 của Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế Quốc dân	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	QĐ 1192/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 15/8/2017 của Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế Quốc dân	Tuyển sinh từ năm 2017
2	Xây dựng Chương trình cử nhân kiểm toán bằng tiếng Anh, hệ chính quy, tích hợp chứng chỉ quốc tế ICAEW CFAB tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Tham gia	QĐ số 1115/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 5/11/2019 và QĐ số 57/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 3/2/2020 của Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế Quốc dân	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	QĐ số 42/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 10/1/2020 của Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế Quốc dân	Tuyển sinh từ năm 2020
3	Rà soát, hoàn thiện, triển khai Đề án mở ngành kiểm toán hệ chính quy tại Trường Đại học Kinh tế quốc dân	Tham gia	QĐ số 56/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 3/2/2020 của Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế Quốc dân	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	QĐ số 40/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 10/1/2020 của Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế Quốc dân	Tuyển sinh từ năm 2020
4	Rà soát, đánh giá, cập nhật Chương trình đào tạo bậc đại học hệ chính quy năm 2021 - Ngành Kế toán và Ngành Kiểm toán	Tham gia	QĐ số 114/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 11/3/2021 của Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế quốc dân	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	QĐ số 1344/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 26/7/2021 của Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế Quốc dân	Tuyển sinh từ năm 2021

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ;  04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN  
CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2022

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**Đoàn Thanh Nga**